

# Diễn biến chất lượng môi trường không khí và nước khu vực miền Trung và Tây Nguyên những tháng đầu năm 2022

ThS. PHẠM QUANG HIẾU

ThS. CHU THỊ QUỲNH

ThS. PHẠM THỊ HỮU

Trung tâm Quan trắc môi trường miền Trung và Tây Nguyên

Tổng cục Môi trường

Năm 2022, Trung tâm Quan trắc môi trường miền Trung và Tây Nguyên, được giao thực hiện Chương trình quan trắc tại 33 điểm không khí thuộc địa bàn các tỉnh vùng kinh tế trọng điểm miền Trung (Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi và Bình Định); 36 điểm nước mặt trên 2 lưu vực sông (LVS): Hương, Vu Gia - Thu Bồn tại 4 tỉnh, TP (Kon Tum, Quảng Nam, TP. Đà Nẵng và Thừa Thiên - Huế); môi trường nước biển ven bờ tại 34 điểm thuộc 7 tỉnh, TP (Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, TP. Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi và Bình Định). Sau đây là diễn biến chất lượng môi trường không khí và nước đợt 1 năm 2022 (thực hiện từ tháng 3/2022).

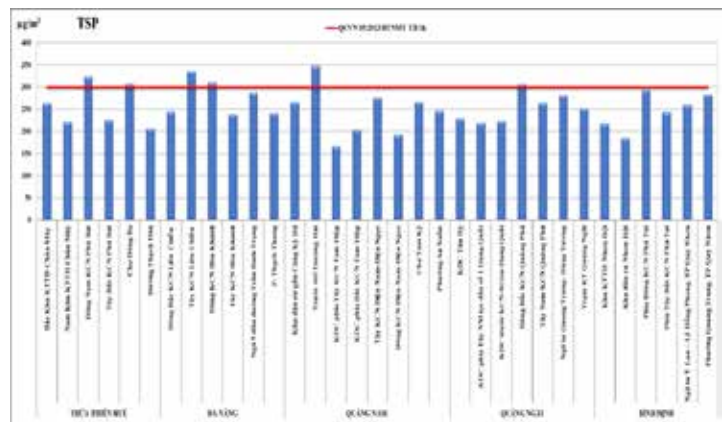
## 1. HIỆN TRẠNG CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ

Qua kết quả quan trắc môi trường không khí đợt 1/2022 tại 5 tỉnh miền Trung cho thấy: có 6/33 vị trí quan trắc có giá trị TSP vượt QCVN 05:2013/BTNMT (QCVN 05), chiếm tỷ lệ 18,2% và 17/33 vị trí có giá trị tiếng ồn vượt QCVN 26:2010/BTNMT (QCVN 26), chiếm tỷ lệ 51,5%. So với kết quả của đợt quan trắc gần nhất trước đó (đợt 8/2021) thì chất lượng môi trường không khí đợt 1/2022 xuất hiện 6 điểm có giá trị TSP vượt QCVN 05 (tăng 3 điểm vượt QCVN 05, đợt 8/2021 có 3/33 điểm TSP vượt giới hạn cho phép của QCVN 05, chiếm tỷ lệ 9,1%) và tiếng ồn xuất hiện 17 điểm có giá trị vượt giới hạn cho phép QCVN 26 (tăng 5 điểm vượt QCVN 26, đợt 8/2021 có 12/33 điểm vượt giới hạn cho phép của QCVN 26, chiếm tỷ lệ 36,4%).

Các điểm quan trắc có giá trị vượt quy chuẩn tập trung chủ yếu tại các trục đường giao thông và gần các khu vực có hoạt động sản xuất công nghiệp, cụ thể: trước ô tô Trường Hải (348

**Bảng 1. Tỷ lệ % thông số vượt ngưỡng trong môi trường không khí tại khu vực miền Trung 6 tháng cuối năm 2021**

TT	Thông số	Đơn vị	Tổng số kết quả	Giá trị lớn nhất	Giá trị vượt QCVN			Tỷ lệ %
					QCVN 05	QCVN 26	Số vị trí vượt	
1	TSP	µg/m <sup>3</sup>	33	348	300	-	6	18,2
2	NO <sub>2</sub>	µg/m <sup>3</sup>	33	36	200	-	0	0
3	SO <sub>2</sub>	µg/m <sup>3</sup>	33	38	350	-	0	0
4	Tiếng ồn	dBA	33	80,9	-	70	17	51,5



Biểu đồ 1. Giá trị TSP vùng kinh tế trọng điểm (KTTĐ) miền Trung 03 tháng đầu năm 2022

▲ Biểu đồ 1. Giá trị TSP vùng kinh tế trọng điểm (KTTĐ) miền Trung 3 tháng đầu năm 2022

µg/m<sup>3</sup>), Đông khu công nghiệp (KCN) Hòa Khánh (311 µg/m<sup>3</sup>), Đông Nam KCN Phú Bài (324 µg/m<sup>3</sup>), Tây KCN Liên Chiểu (336 µg/m<sup>3</sup>), Đông Bắc KCN Quảng Phú (307 µg/m<sup>3</sup>) và chợ Đông Ba (308 µg/m<sup>3</sup>).

Giá trị TSP trung bình cao nhất tại điểm đo gần chỗ ô tô Trường Hải - Quảng Nam (348 µg/m<sup>3</sup>) vượt QCVN 05 với 1,16 lần, nguyên nhân đây là nút

giao thông ngay đường Quốc lộ 1A nên lưu lượng xe cộ qua lại rất đông làm gia tăng giá trị TSP.

Giá trị TSP trung bình thấp nhất tại điểm đo KDC phía Tây KCN Tam Hiệp - Quảng Nam (167 µg/m<sup>3</sup>) do đây là điểm tập trung dân cư thưa thớt, phương tiện qua lại tại vị trí này tương đối thấp, dao động từ 4 - 55 chiếc.

Ô nhiễm tiếng ồn tập trung tại các điểm quan trắc trên tuyến giao thông lớn và điểm gần KCN, đặc biệt vào các giờ cao điểm, mức độ ồn dao động trong khoảng 52,8 - 80,9 dBA. Trong đó có 17/33 điểm (vị trí) vượt QCVN 26 (70 dBA, áp dụng với khung thời gian từ 6 giờ đến 21 giờ, cho khu vực thông thường), giá trị cao nhất ghi nhận tại điểm đo trước ô tô Trường Hải (80,9 dBA).

**2. HIỆN TRẠNG CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG NƯỚC MẶT**

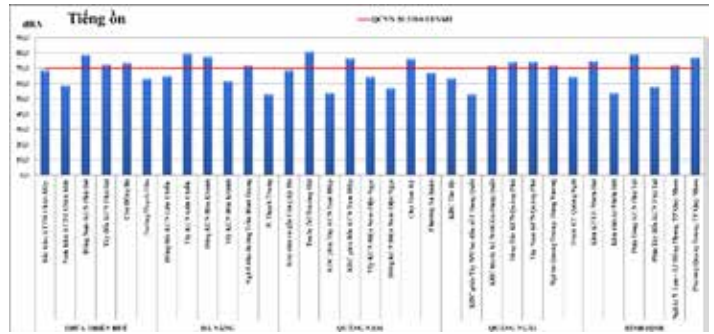
Chất lượng môi trường nước mặt 3 tháng đầu năm 2022 được đánh thông qua kết quả quan trắc đợt 1 năm 2022 (tháng 3/2022) tại LVS Vu Gia - Thu Bồn (30 điểm quan trắc) và sông Hương (6 điểm quan trắc) có chỉ số VN\_WQI trung bình dao động từ 72 - 98, chất lượng nước đạt mức trung bình đến rất tốt, trong đó: có 16/36 điểm quan trắc có chất lượng nước sử dụng tốt cho mục đích cấp nước sinh hoạt (chiếm tỷ lệ 44,4%), 17/36 điểm quan trắc có chất lượng nước sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp (chiếm tỷ lệ 47,2%), 3/36 điểm quan trắc có chất lượng nước chỉ sử dụng cho mục đích tưới tiêu và các mục đích tương đương khác (chiếm tỷ lệ 8,3%).

**LVS Hương**

Chất lượng nước trên LVS Hương 3 tháng đầu năm 2022 có giá trị VN\_WQI trung bình nằm trong khoảng 76 - 98. Nhìn chung, chất lượng nước trên LVS Hương duy trì ở mức tốt đến rất tốt, cụ thể: có 4/6 điểm quan trắc nước sông sử dụng tốt cho mục đích cấp nước sinh hoạt (chiếm tỷ lệ 66,7%), 2/6 điểm quan trắc nước sông có thể sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp (chiếm tỷ lệ 33,3%).

**LVS Vu Gia - Thu Bồn**

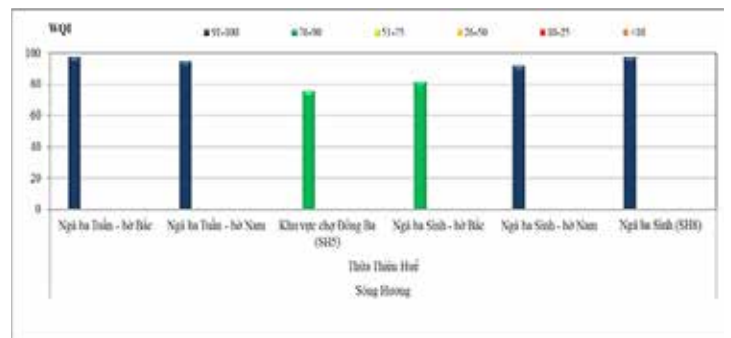
Chất lượng nước trên LVS Vu Gia - Thu Bồn 3 tháng đầu năm 2022 có giá trị WQI trung bình nằm trong khoảng 72 - 98, có 12/30 điểm có chất lượng nước sử dụng tốt cho mục đích cấp nước sinh hoạt (chiếm tỷ lệ 40,0%), 15/30 điểm quan trắc có chất lượng nước sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp (chiếm tỷ lệ 50,0%), 3/30 điểm quan trắc có chất lượng nước chỉ sử dụng cho mục đích tưới tiêu và các mục đích tương đương khác (chiếm tỷ lệ 10,0%).



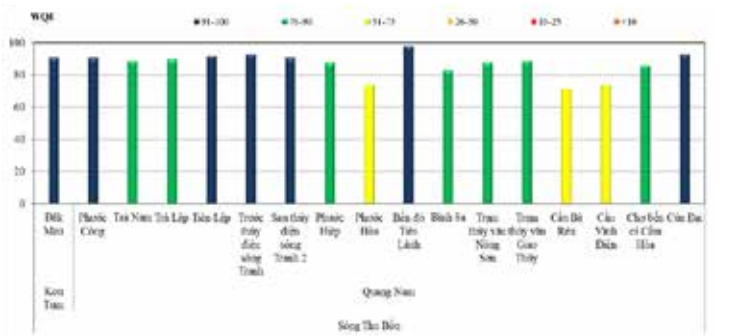
▲ Biểu đồ 2. Giá trị tiếng ồn vùng KTTĐ miền Trung 3 tháng đầu năm 2022



▲ Biểu đồ 3. Chất lượng môi trường nước theo chỉ số VN\_WQI trên 2 LVS tại miền Trung và Tây Nguyên 3 tháng đầu năm 2022



▲ Biểu đồ 4. Diễn biến VN\_WQI trên Sông Hương 3 tháng đầu năm 2022



▲ Biểu đồ 5. Diễn biến chất lượng nước trên sông Thu Bồn 3 tháng đầu năm 2022

### 3. CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG NƯỚC BIỂN VEN BỜ

Khu vực ven biển duyên hải miền Trung trong những tháng đầu năm 2022 được đánh giá thông qua kết quả quan trắc đợt 1 năm 2022 (tháng 3) tại 34 điểm tập trung tại khu vực ven biển của 7 tỉnh/TP (Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi và Bình Định). Trong đó, vùng ven biển Quảng Bình (10 điểm), Quảng Trị (6 điểm), Thừa Thiên - Huế (8 điểm); Đà Nẵng (2 điểm); Quảng Nam (3 điểm); Quảng Ngãi (3 điểm) và Quy Nhơn (2 điểm). Trong đó, 3 thông số ( $N-NH_4^+$ ,  $P-PO_4^{3-}$  và dầu mỡ khoáng) vượt QCVN 10-MT:2015/BTNMT, cụ thể như sau:

**Giá trị  $N-NH_4^+$**

Giá trị  $N-NH_4^+$  dao động từ <0,09 - 0,78 mg/L, với giá trị cao nhất tại Âu thuyền Thọ Quang là 0,78 mg/L, vượt 1,56 lần QCVN 10 cột 2. Trong đó: có 14/34 điểm quan trắc vượt QCVN 10 cột 1 (0,1 mg/L), chiếm tỷ lệ 41,2% và 1/34 điểm vượt QCVN 10 cột 2 (0,5 mg/L), chiếm tỷ lệ 2,9%.

**Giá trị  $P-PO_4^{3-}$**

Giá trị  $P-PO_4^{3-}$  dao động từ <0,024 - 0,246 mg/L, với giá trị cao nhất tại Cửa Ròn là 0,246 mg/L, vượt 1,23 lần QCVN 10 cột 1. Trong đó, có 4/34 điểm quan trắc vượt QCVN 10 cột 1 (0,2 mg/L), chiếm tỷ lệ 11,8%, không có điểm nào vượt QCVN 10 cột 2 (0,3 mg/L).

**Dầu mỡ khoáng**

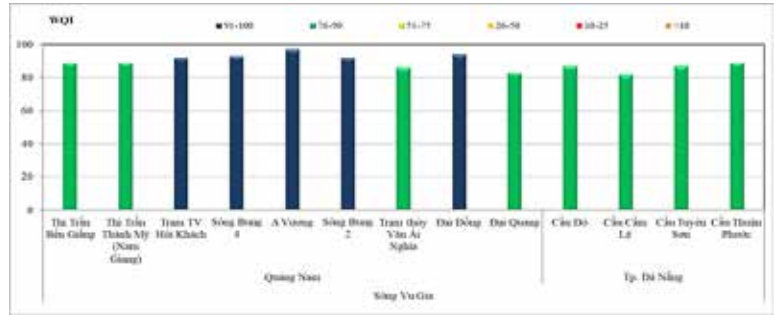
Giá trị dầu mỡ khoáng dao động từ <0,3 - 0,78 mg/L, trong đó: có 1/10 điểm quan trắc vượt QCVN 10 cột 1&2, chiếm tỷ lệ 10%.

### 4. KẾT LUẬN

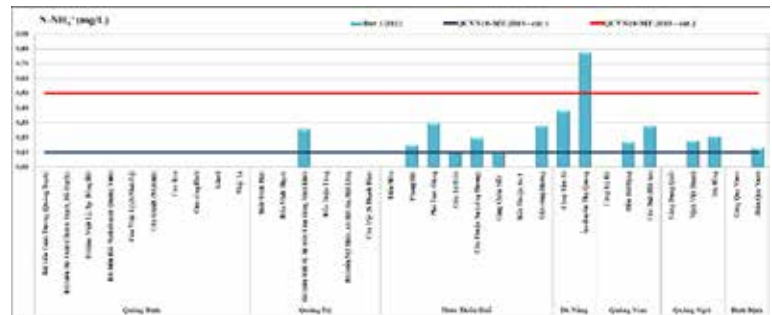
Qua kết quả quan trắc môi trường không khí và nước tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên đợt 1 năm 2022 cho thấy:

**Môi trường không khí:** Các thông số phân tích ( $NO_2$ ,  $SO_2$ ) đều nằm trong giới hạn quy định của QCVN 05:2013/BTNMT. Ô nhiễm bụi và tiếng ồn tập trung chủ yếu ở các trục đường giao thông và gần các khu vực có hoạt động sản xuất công nghiệp. Chất lượng môi trường không khí đợt 1/2022 giảm so với đợt 8/2021.

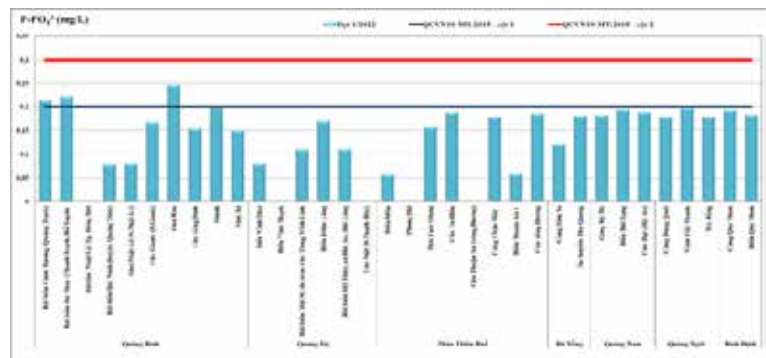
**Môi trường nước mặt:** Chất lượng nước mặt tại LVS Vu Gia - Thu Bồn và LVS Hương đợt 1/2022 có chỉ số VN\_WQI chất lượng



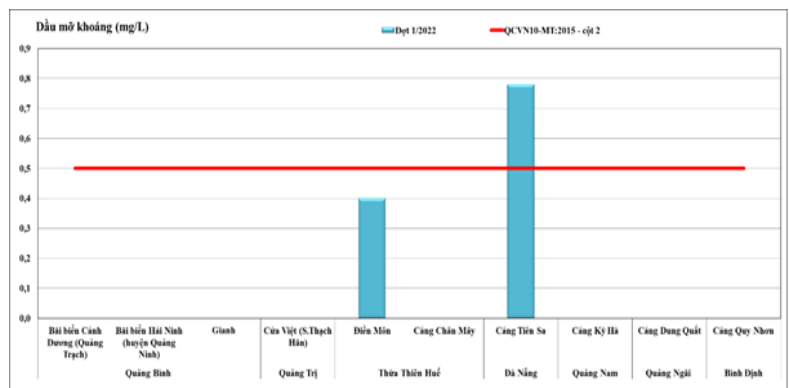
▲ Biểu đồ 6. Diễn biến chất lượng nước trên sông Vu Gia 3 tháng đầu năm 2022



▲ Biểu đồ 7. Giá trị  $N-NH_4^+$  vùng ven biển duyên hải miền Trung 3 tháng đầu năm 2022



▲ Biểu đồ 8. Giá trị  $P-PO_4^{3-}$  vùng ven biển duyên hải miền Trung 3 tháng đầu năm 2022



▲ Biểu đồ 9. Giá trị dầu mỡ khoáng vùng ven biển duyên hải miền Trung 3 tháng đầu năm 2022



nước dao động từ 72 - 98; trong đó 16/36 điểm quan trắc có chất lượng nước sử dụng tốt cho mục đích cấp nước sinh hoạt (chiếm tỷ lệ 44,4%), 17/36 điểm quan trắc có chất lượng nước sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp (chiếm tỷ lệ 47,2%), 3/36 điểm quan trắc có chất lượng nước chỉ sử dụng cho mục đích tưới tiêu và các mục đích tương đương khác (chiếm tỷ lệ 8,3%). Chất lượng nước đợt 1/2022 tốt hơn so với đợt 8/2021 (đợt 8/2021: chỉ số VN\_WQI chất lượng nước dao động từ 68 - 96), trong đó 5/36 điểm quan trắc có chất lượng nước sử dụng tốt cho mục đích cấp nước sinh hoạt (chiếm tỷ lệ 13,9%), 25/36 điểm quan trắc có chất lượng nước sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp (chiếm tỷ lệ 69,4%) và 6/36 điểm quan trắc có chất lượng nước chỉ sử dụng cho mục đích tưới tiêu và các mục đích tương đương khác (chiếm tỷ lệ 16,7%). Nước sông bị ô nhiễm chủ yếu bởi các thông số (TSS, COD, BOD<sub>5</sub>, N-NH<sub>4</sub><sup>+</sup>, N-NO<sub>2</sub><sup>-</sup>, Fe và C<sub>1</sub>). Nguyên nhân chủ yếu gây ô nhiễm môi trường nước mặt là do ảnh hưởng từ các hoạt động khai thác cát, thủy điện, nuôi trồng thủy sản, chăn thả gia cầm trên sông, canh tác hoa màu, nước thải sinh hoạt của các khu dân cư gần các LVS chưa được xử lý đạt chuẩn thải ra và chịu ảnh hưởng lớn của sự xâm nhập mặn. Đối với các vị trí quan trắc trầm tích, hiện tại chưa có dấu hiệu ô nhiễm các thông số Pb, As, Hg, và hóa chất BVTX nhóm Clo hữu cơ.

**Môi trường nước biển ven bờ:** Chất lượng môi trường nước biển ven bờ đợt 1/2022 có xu hướng tốt hơn so với đợt 6/2021. Nước biển ven bờ bị ô nhiễm chủ yếu bởi 3 thông số: N-NH<sub>4</sub><sup>+</sup>, P-PO<sub>4</sub><sup>3-</sup> và dầu mỡ khoáng. Nguyên nhân nước biển ven bờ bị ô nhiễm cục bộ là do ảnh hưởng bởi hoạt động dịch vụ cảng biển, dịch vụ hậu cần nghề cá (Ấu thuyền Thọ Quang), hoạt động du lịch và nước thải sinh hoạt chưa được xử lý đạt chuẩn thải ra gây ô nhiễm nước biển ven bờ. Chất lượng môi trường trầm tích biển chưa có dấu hiệu ô nhiễm (4 thông số: Hg, As, Cd và Pb), tất cả các điểm quan trắc đều đạt QCVN 43 (cột trầm tích nước mặn, nước lợ)■

## BẠC LIÊU: TÍCH CỰC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2020



▲ Thanh niên tỉnh Bạc Liêu luôn xung kích trong công tác BVMT

Ngày 23/5/2022, Sở TN&MT tỉnh Bạc Liêu đã tổ chức Hội nghị tập huấn triển khai văn bản quy phạm pháp luật về BVMT cho gần 240 đại biểu đại diện cho các Sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các hội, đoàn thể cấp tỉnh, cán bộ, công chức phụ trách lĩnh vực môi trường và doanh nghiệp trên địa bàn. Đây là một trong những hội nghị tập huấn mang ý nghĩa thiết thực trong việc tuyên truyền, phổ biến các kiến thức pháp luật về BVMT. Qua đó, góp phần nâng cao năng lực, ý thức trách nhiệm trong công tác quản lý và BVMT cho cán bộ, công chức và doanh nghiệp, đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tại Hội nghị tập huấn này, các đại biểu tham dự đã được nghe các báo cáo viên triển khai nội dung của Luật BVMT năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ TN&MT quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT năm

2020; đồng thời, giải đáp một số thắc mắc liên quan đến các quy định của Luật BVMT năm 2020 cho cán bộ, công chức, chủ doanh nghiệp.

Theo Sở TN&MT tỉnh Bạc Liêu, trong năm 2021, Sở đã tổ chức được 5 Hội nghị tập huấn phổ biến các quy định mới của Luật BVMT năm 2020 cho gần 280 hội viên, xã viên, người cao tuổi thuộc Hội Nông dân, Hội Người cao tuổi, Liên minh Hợp tác xã... trên địa bàn tỉnh. Cùng với đó, in ấn gần 1.000 tập tài liệu tuyên truyền Luật BVMT năm 2020 để cấp phát miễn phí cho các hội đoàn thể, người dân. Theo kế hoạch, từ nay đến cuối năm 2022, Sở TN&MT tỉnh Bạc Liêu sẽ tiếp tục phối hợp tổ chức các cuộc tập huấn triển khai các quy định của Luật BVMT năm 2020 đến lực lượng hội viên, đoàn viên thuộc các tổ chức chính trị - xã hội, hội đoàn thể và cộng đồng dân cư, từ đó góp phần sớm đưa các quy định của Luật đi vào thực tiễn đời sống.

**CHÂU LONG**